

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**NGHE 1**

**Số tín chỉ: 02**  
**Trình độ đào tạo: Đại học**  
**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh**

**Năm 2018**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

- Tên học phần:** Nghe 1
- Mã học phần:** NNA 111
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bố thời gian**
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	0977612288	<a href="mailto:Trang.phamhuyen88@gmail.com">Trang.phamhuyen88@gmail.com</a>
2	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182331	<a href="mailto:huongtrakhanhhung@gmail.com">huongtrakhanhhung@gmail.com</a>
3	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	<a href="mailto:Tang.huyminh@gmail.com">Tang.huyminh@gmail.com</a>

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nghe 1 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Từ vựng: Các nhóm động từ, danh từ, tính từ theo những chủ điểm giao tiếp khác nhau: Tên, trang phục, miêu tả người, thời gian, vị trí, gia đình, món ăn, du lịch.
- Cấu trúc: Các cấu trúc hội thoại thực tế trong những tình huống giao tiếp cụ thể.
- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói về các chủ điểm giao tiếp liên quan đến công việc, đời sống.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ vựng, cấu trúc giao tiếp trong cuộc sống, giao tiếp, công việc hằng ngày.</li> <li>- Phân biệt được các dạng bài tập nghe, các kỹ thuật nghe cơ bản.</li> </ul>	1	[2.1.1b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu các tình huống trong bài học, thực hiện được nhiều dạng bài tập nghe phong phú.</li> <li>- Nói thuyết trình và hội thoại được trong các tình huống thông thường của cuộc sống, công việc hằng ngày.</li> </ul>	3	[2.2.2]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
	Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày được cách gọi tên người theo văn hóa ngôn ngữ Anh.	1	[1.3]
CDR1.2	Trình bày được cách miêu tả người với các đặc điểm nổi bật về độ tuổi, chiều cao, mái tóc, khuôn mặt, phong cách.		
CDR1.3	Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề trang phục, nghề nghiệp, thể thao, các hoạt động giải trí		

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
CDR1.4	Phân biệt được các cách nói thời gian trong tiếng Anh: Giờ, ngày, tháng, năm.		
CDR1.5	Trình bày được cách diễn đạt các mối quan hệ trong gia đình, họ hàng.		
CDR1.6	Xác định đúng các vị trí và cách miêu tả vị trí, địa điểm bằng tiếng Anh.		
CDR1.7	Nêu được cách diễn đạt giá tiền, cách dùng một số đơn vị tiền tệ phổ biến.		
CDR1.8	Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống xã giao, mua bán, chào hỏi, ăn uống tại nhà hàng.		
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Nghe, đánh vần chữ cái tiếng Anh để phân biệt cách gọi tên người.		
CDR2.2	Nghe, nhận biết cách giao tiếp qua điện thoại: Gửi và nhận lời nhắn qua điện thoại.		
CDR2.3	Nghe, phân tích, tìm từ khóa miêu tả điểm nổi bật của người.		
CDR2.4	Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.		
CDR2.5	Nghe, phân biệt các dạng thông tin khác nhau: Thông báo lịch trình, tin tức phát thanh, thông báo tại các địa điểm công cộng như nhà ga, sân bay, rạp chiếu phim.	3	[2.8]
CDR2.6	Tổng hợp, kết hợp các kỹ năng nghe linh hoạt để thực hiện các nhiệm vụ nghe khác nhau.		
CDR2.7	Thuyết trình được về các chủ điểm thông thường như: Tên gọi, miêu tả người, gia đình, du lịch, công việc.		
CDR2.8	Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp thông thường: chào hỏi, xã giao, nghe điện thoại, hỏi-đáp thông tin thời gian, mua bán.		

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần**

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																			
		CĐR1								CĐR2								CĐR3			
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 2.7	CĐR 2.8	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4
1	Unit 1. Names and titles	x							x	x	x				x	x	x	x	x	x	
2	Unit 2. Describing people		x						x			x	x		x	x	x	x	x	x	
3	Unit 3. Clothes			x					x			x	x	x	x	x	x	x	x	x	
4	Unit 4. Time				x				x		x		x	x	x	x	x	x	x	x	
5	Unit 5. Dates				x				x		x		x	x	x	x	x	x	x	x	
6	Unit 6. Jobs			x					x			x		x	x	x	x	x	x	x	
7	Unit 7. Sports and exercise			x					x			x		x	x	x	x	x	x	x	
8	Unit 8. Location						x		x			x		x	x	x	x	x	x	x	
9	Unit 9. The family		x			x			x			x	x		x	x	x	x	x	x	
10	Unit 10. Entertainment			x					x				x	x	x	x	x	x	x	x	

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần																			
		CĐR1								CĐR2								CĐR3			
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 2.6	CĐR 2.7	CĐR 2.8	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3	CĐR 3.4
11	Unit 11. Prices							X	X				X	X	X	X	X	X	X	X	
12	Unit 12. Restaurants							X	X				X	X	X	X	X	X	X	X	

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài thi nghe, thời gian làm bài: 45 phút)
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi nghe, thời gian làm bài: 45 phút)

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Thiết bị nghe, từ điển, vở ghi, bút.

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

**Tài liệu bắt buộc:**

[1]. Jack C.Richards (2003), *Basic Tactics for listening*, Oxford University Press.



**Tài liệu tham khảo:**

[2]. Jack C.Richards (2008), *Listen carefully*, Oxford University Press.

**14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học**

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p><b>Unit 1. Names and titles</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách gọi tên người trong tiếng Anh.</li> <li>- Hiểu được cách dùng các định danh trong tên người bằng tiếng Anh.</li> <li>- Nghe được trong tình huống giao tiếp qua điện thoại, ghi chú thông tin chi tiết.</li> <li>- Trình bày được bài thông tin cá nhân.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Getting ready</li> <li>1.2. Let's listen 1</li> <li>1.3. Let's listen 2</li> <li>1.4. Let's listen 3</li> <li>1.5. Over to you</li> </ol>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo cặp, nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu các trường hợp đặt tên người trong tiếng Anh.</li> <li>+ Giải thích quy tắc định danh trong tiếng Anh.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm việc theo cặp, nhóm, thực hiện các nhiệm vụ nghe và thảo luận.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 1 trang 2. [2]: Mục 1 trang 1, mục 1,2 trang 2, mục 1-3 trang 5, mục 1 trang 7.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</li> <li>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 1 mục 2-4 trang 2-4, task 1,2 trang 5.</li> </ul>	CDR1.1, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p><b>Unit 2. Describing people</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách miêu tả người với các đặc điểm nổi bật về độ tuổi, chiều cao, mái tóc, khuôn mặt...</li> <li>- Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</li> <li>- Thuyết trình miêu tả người với các điểm nổi bật.</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đặt vấn đề; Tổ chức học theo cặp, nhóm</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết trình các nội dung miêu tả người với các đặc điểm nổi bật về độ tuổi, chiều cao, mái tóc, khuôn mặt.</li> <li>+ Nêu vấn đề thảo luận.</li> <li>+ Giao bài tập nghe, thảo luận cho cá nhân, các nhóm.</li> </ul>	CDR1.2, CDR1.8, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Getting ready</p> <p>2.2. Let's listen 1</p> <p>2.3. Let's listen 2</p> <p>2.4. Let's listen 3</p> <p>2.5. Over to you</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Unit 2 trang 6.</p> <p>[2]: Mục 1,2 trang 33, 34.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Unit 2 mục 2-4 trang 6-8, task 1,2 trang 9.</p>	CDR3.4.
3	<p><b>Unit 3. Clothes</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề trang phục.</li> <li>- Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống.</li> <li>- Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</li> <li>- Thuyết trình được về chủ đề miêu tả trang phục.</li> <li>- Nghe, hội thoại miêu tả người, kết hợp trang phục.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. Getting ready</p> <p>3.2. Let's listen 1</p> <p>3.3. Let's listen 2</p> <p>3.4. Let's listen 3</p> <p>3.5. Over to you</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Tổ chức thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu các loại trang phục phổ biến bằng tiếng Anh.</li> <li>+ Thuyết trình hướng dẫn cách miêu tả người, kết hợp với trang phục.</li> <li>+ Tổ chức hoạt động thảo luận nhóm cho SV.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Unit 3 trang 10.</li> <li>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 3 mục 2-4 trang 10-12, task 1,2 trang 13.</li> </ul>	CDR1.3, CDR1.8, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
4	<p><b>Unit 4. Times</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các cách nói thời gian trong tiếng Anh: Giờ giấc.</li> <li>- Nghe, phân biệt các dạng thông tin khác nhau: Thông báo lịch trình, tin tức phát thanh, thông báo tại các địa</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích cách đọc giờ trong tiếng Anh.</li> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, nhóm.</li> </ul>	CDR1.4, CDR1.8, CDR2.2, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	điếm công cộng như nhà ga, rạp chiếu phim,... - Nghe thông tin chi tiết. <b>Nội dung cụ thể:</b> 4.1. Getting ready 4.2. Let's listen 1 4.3. Let's listen 2 4.4. Let's listen 3 4.5. Over to you		+ Nhận xét, đánh giá. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 4 trang 14. [2]: Mục 1 trang 10, mục 3-5 trang 11. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 4 mục 2-4 trang 14-16, task 1,2 trang 17.	CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
5	<b>Unit 5. Dates</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phân biệt được các cách nói thời gian trong tiếng Anh: Ngày, tháng, năm... - Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính. - Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp thông thường hỏi-đáp thông tin thời gian, ngày tháng. <b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Getting ready 5.2. Let's listen 1 5.3. Let's listen 2 5.4. Let's listen 3 5.5. Over to you	4 (4LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, cặp.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích cách nói các thông tin ngày, tháng, năm trong tiếng Anh. + Tổ chức thảo luận. + Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm. + Nhận xét, đánh giá. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 5 trang 18. [2]: Mục 1-6 trang 12-13. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện. + Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 5 mục 2-4 trang 18-20, task 1,2 trang 21.	CDR1.4, CDR1.8, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
6	<b>Unit 6. Jobs</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề nghề nghiệp.	4 (3LT, 0TH, 1KT)	<b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b>	CDR1.3, CDR1.8, CDR2.4, CDR2.6,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống xã giao về nghề nghiệp.</p> <p>- Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</p> <p>- Thuyết trình, hội thoại được về chủ điểm nghề nghiệp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>6.1. Getting ready</p> <p>6.2. Let's listen 1</p> <p>6.3. Let's listen 2</p> <p>6.4. Let's listen 3</p> <p>6.5. Over to you</p> <p><b>Kiểm tra giữa học phần</b></p>		<p>+ Giới thiệu các từ chỉ nghề nghiệp trong tiếng Anh.</p> <p>+ Thuyết trình về các đặc điểm nổi bật như môi trường làm việc, đồng phục... của các nghề nghiệp khác nhau.</p> <p>+ Đặt vấn đề thảo luận nhóm.</p> <p>+ Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Unit 6 trang 22</p> <p>[2]: Mục 1-3 trang 45, 46</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 6 mục 2-4 trang 22-24, task 1,2 trang 25</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	<p>CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>
7	<p><b>Unit 7. Sports and exercise</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề thể thao.</p> <p>- Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</p> <p>- Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp về thể thao, sức khỏe...</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>7.1. Getting ready</p> <p>7.2. Let's listen 1</p> <p>7.3. Let's listen 2</p> <p>7.4. Let's listen 3</p> <p>7.5. Over to you</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Cung cấp từ vựng về chủ đề thể thao.</p> <p>+ Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Unit 7 trang 26.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p>	<p>CDR1.3, CDR1.8, CDR2.4, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 7 mục 2-4 trang 26-28, task 1,2 trang 29.	
8	<p><b>Unit 8. Location</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đúng các vị trí và cách miêu tả vị trí, địa điểm bằng tiếng Anh.</li> <li>- Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống miêu tả không gian, địa điểm.</li> <li>- Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</li> <li>- Thuyết trình, hội thoại được về chủ đề vị trí, địa điểm.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>8.1. Getting ready</p> <p>8.2. Let's listen 1</p> <p>8.3. Let's listen 2</p> <p>8.4. Let's listen 3</p> <p>8.5. Over to you</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích cách xác định và miêu tả vị trí trong tiếng Anh.</li> <li>+ Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 8 trang 30.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</li> <li>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 8 mục 2-4 trang 30-32, task 1,2 trang 33.</li> </ul>	CDR1.6, CDR1.8, CDR2.4, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
9	<p><b>Unit 9. The family</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách miêu tả người với các đặc điểm nổi bật về độ tuổi, chiều cao, mái tóc, khuôn mặt...</li> <li>- Trình bày được cách diễn đạt các mối quan hệ trong gia đình, họ hàng.</li> <li>- Nghe, phân tích, tìm từ khóa miêu tả điểm nổi bật của người.</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu từ vựng về thành viên trong gia đình.</li> <li>+ Thuyết trình cách miêu tả đặc điểm diện mạo, tính cách của con người.</li> <li>+ Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề.</li> </ul>	CDR1.2, CDR1.5, CDR1.8, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>- Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</p> <p>- Thuyết trình, hội thoại được về chủ đề gia đình.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>9.1. Getting ready</p> <p>9.2. Let's listen 1</p> <p>9.3. Let's listen 2</p> <p>9.4. Let's listen 3</p> <p>9.5. Over to you</p>		<p>+ Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 9 trang 34.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 9 mục 2-4 trang 34-36, task 1,2 trang 37.</p>	
10	<p><b>Unit 10. Entertainment</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Liệt kê được từ vựng liên quan đến chủ đề các hoạt động giải trí, ...</p> <p>- Trình bày được cấu trúc giao tiếp trong các tình huống hội thoại về giải trí.</p> <p>- Nghe, phân biệt các dạng thông tin khác nhau: Thông báo tại các địa điểm công cộng như rạp chiếu phim,...</p> <p>- Hội thoại được về các hoạt động giải trí.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>10.1. Getting ready</p> <p>10.2. Let's listen 1</p> <p>10.3. Let's listen 2</p> <p>10.4. Let's listen 3</p> <p>10.5. Over to you</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, cặp.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Cung cấp từ vựng về chủ đề giải trí.</p> <p>+ Giải thích phương pháp nghe tìm thông tin chi tiết.</p> <p>+ Tổ chức thảo luận.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Unit 10 trang 38. [2]: Mục 1, 2 trang 50.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 10 mục 2-4 trang 38-40, task 1,2 trang 41.</p>	CDR1.3, CDR1.8, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
11	<p><b>Unit 11. Prices</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Nêu được cách diễn đạt giá tiền, cách dùng một số đơn vị</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p>	CDR1.7, CDR1.8, CDR2.4, CDR2.5,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>tiền tệ phổ biến.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống xã giao, mua bán.</li> <li>- Phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</li> <li>- Hội thoại được trong các tình huống giao tiếp thông thường: chào hỏi, xã giao, mua bán...</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>11.1. Getting ready  11.2. Let's listen 1  11.3. Let's listen 2  11.4. Let's listen 3  11.5. Over to you</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích cách đọc giá tiền, cách dùng một số đơn vị tiền tệ phổ biến.</li> <li>+ Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Giao bài tập cho các cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:  [1]: Unit 11 trang 42.  [2] Mục 1-5 trang 22, 23.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</li> <li>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 11 mục 2-4 trang 42-44, task 1,2 trang 45.</li> </ul>	CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
12	<p><b>Unit 12. Restaurants</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách diễn đạt giá tiền, cách dùng một số đơn vị tiền tệ phổ biến.</li> <li>- Trình bày được các cấu trúc giao tiếp trong các tình huống ăn uống tại nhà hàng.</li> <li>- Quan sát, phân tích thông tin, nghe và tìm ý chính.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>12.1. Getting ready  12.2. Let's listen 1  12.3. Let's listen 2  12.4. Let's listen 3  12.5. Over to you</p>	4 (4LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm, cặp.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thuyết trình giới thiệu cách đọc thông tin thực đơn, cách giao tiếp trong nhà hàng.</li> <li>+ Tổ chức thảo luận.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân và các nhóm.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:  [1]: Unit 12 trang 46.  [2]: Mục 1-4 trang 15-16.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</li> <li>+ Làm bài tập cá nhân, theo cặp, nhóm trong [1]: Unit 12</li> </ul>	CDR1.7, CDR1.8, CDR2.4, CDR2.5, CDR2.6, CDR2.7, CDR2.8, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			mục 2-4 trang 46-48, task 1,2 trang 49.	

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên